

Vĩnh Bảo, ngày tháng 9 năm 2024

CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN

Năm học 2024 - 2025

(Trích trong Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn và các Hướng dẫn khác.
Để thực hiện việc CDS, BGH chỉ đạo trên Edu, nhóm Zalo, Website của trường)

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ/NHÓM VÀ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG, KẾ HOẠCH BÀI DẠY/GIÁO ÁN

1. Yêu cầu chung

- Không tùy tiện cắt xén chương trình, đảm bảo đủ 35 tuần thực học (HKI 18 tuần; HKII 17 tuần);

- Đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo chương trình;

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS bằng việc tăng cường đưa nội dung giáo dục gắn liền với đời sống thực tiễn, xây dựng các chủ đề đơn môn, đa môn, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục STEM,...

- Đảm bảo tính pháp lí của chương trình đã xây dựng.

- Tổ chức SHCM, dạy học trực tuyến với các nội dung phù hợp, ở thời điểm hợp lí hoặc do BGH chỉ đạo. Lưu minh chứng.

- Tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục: an toàn giao thông; bảo vệ môi trường; Quốc phòng an ninh; STEM;... vào môn học/HĐGD phù hợp, linh hoạt.

+ Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học: Ngữ văn, Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; KHTN; Tiếng Anh; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); nội dung giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;...

+ GD STEM (theo Cv 592/PGDĐT ngày 30/8/2023 của P.GD&ĐT):

. Mỗi GV tổ KHTN thực hiện ít nhất 01 bài học STEM/1 HK, thể hiện trong các Kế hoạch (khuyến khích tổ KHXH thực hiện).

. Tổ KHTN xây dựng ít nhất 01 hoạt động trải nghiệm STEM/ 1 HK.

. Mỗi tổ có ít nhất 02 sản phẩm NCKH tham gia dự thi cấp huyện.

- Sử dụng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả phương tiện, ĐDDH phù hợp với môn/HĐGD/bài/nội dung và đối tượng học sinh.

- Áp dụng PPDH linh hoạt, phù hợp, hiệu quả phương tiện, ĐDDH phù hợp với môn/HĐGD/bài/nội dung và đối tượng học sinh.

- Thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018); Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT (TT 22); Công văn .../PGDĐT ngày .../9/2024 của Phòng GD&ĐT; chỉ đạo của BGH; tham khảo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ; nội dung xây dựng của HĐ bộ môn;

Đối với các môn và HĐGD tích hợp: Các giáo viên trong cùng bộ môn/HĐGD thống nhất trên cơ sở phân công chuyên môn và chỉ đạo của BGH để xây dựng cụ thể, phù hợp với thời lượng của từng phân môn, đảm bảo tính liên tục và hệ thống. *Giao các đ/c trưởng bộ môn/HĐGD: Môn KHTN (đ/c Hương); Lịch sử-Địa lý (đ/c N.Thanh); GDĐP (đ/c Duyên); HĐTN,HN (đ/c Nga a); Nghệ thuật (đ/c Hương).*

Ghi chú: Thực hiện dạy học trực tuyến khoảng 15-20% số tiết trong KH giáo dục môn học trên (ở từng bài/chủ đề, vào thời điểm phù hợp theo triển khai của BGH).

II. SINH HOẠT CHUYÊN MÔN (Lưu biên bản)

Các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt 2 lần /tháng, với các nội dung:

1. Nghiên cứu chương trình GDPT 2018.
2. Xây dựng KH giáo dục; khung Chương trình nhà trường. Thống nhất nội dung, hình thức.
3. Nghiên cứu bài học (theo tổ hoặc nhóm): *Xây dựng KH; nhóm xây dựng nội dung; phân công người lên lớp; nhận xét, rút kinh nghiệm và triển khai thực hiện.*
4. Triển khai thực hiện KH bài dạy. Thống nhất Kế hoạch, hình thức theo môn/HĐGD của các khối. Theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ; chương trình GDPT 2018; SGK và tham khảo nội dung xây dựng của HĐ bộ môn.
5. Rút kinh nghiệm việc xây dựng ma trận, đặc tả bài KTđk, ra đề năm học 2023-2024; xây dựng ma trận, đặc tả bài KTđk, đề kiểm tra đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ năm học 2024-2025. Thống nhất nội dung, hình thức, thời gian KTĐGtx.
6. Tiếp tục lựa chọn SGK, sách tham khảo (nếu cần thay đổi).
7. Nâng cao chất lượng các tiết ôn tập - phụ đạo đại trà, ôn thi vào 10; Nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG.
8. Một số nội dung khác theo chỉ đạo cấp trên và căn cứ tình hình thực tế (Có KH kèm theo).

III. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (KTĐG). Lưu ý: Không lấy điểm các bài Khảo sát; không KTĐGđk nội dung hướng dẫn hs tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu; những nội dung yêu cầu hs thực hành, thí nghiệm. Phải xây dựng kế hoạch KTĐG (thời gian, hình thức, thời lượng,...) thống nhất trong nhóm/khối.

Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT; Hướng dẫn .../PGDĐT, ngày .../9/2024 của Phòng GD&ĐT và hướng dẫn của BGH về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra.

Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật; Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt hoặc Chưa đạt.

Đánh giá bằng nhận xét kết hợp bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

Cụ thể:

Điểm trong mỗi học kỳ/1 HS:

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên (ĐĐGtx) (Khuyến khích sử dụng các phần mềm KTĐG trên máy tính). Số lần không giới hạn, chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhóm chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học bằng số điểm quy định trong Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Có ít nhất một điểm KTĐG theo hình thức mới như: Dự án, thực hành thí nghiệm,... Hình thức KTĐG thực hành, kiểm tra vở, báo cáo kết quả phải có phiếu chấm, cho hs biết trước nội dung-điểm số.

Các môn có 01 điểm trực tiếp hoặc trực tuyến (nếu học trực tuyến) - Điểm Hỏi-đáp (KT miệng-phải ghi trong sổ ghi đầu bài) và

1.1. Môn học có từ 35 tiết trở xuống/1 năm học: 01 điểm với các hình thức còn lại (dưới 45 phút). Thời điểm KTĐG: HKI trước tuần 9, HKII trước tuần 26).

1.2. Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/1 năm học: 02 điểm với các hình thức còn lại (dưới 45 phút). Thời điểm KTĐG: HKI trước tuần 8 và trước tuần 16; HKII trước tuần 26 và trước tuần 33.

1.3. Môn học có từ trên 70 tiết/1 năm học: 03 điểm với các hình thức còn lại (dưới 45 phút). Thời điểm KTĐG: HKI trước tuần 6, trước tuần 12 và trước tuần 17; HKII trước tuần 25, trước tuần 31 và trước tuần 33.

- Với môn KHTN: Điểm KT hỏi - đáp, các phân môn KTĐG độc lập trong quá trình DH, nếu 1 hs có trên 1 điểm thì lấy điểm phù hợp cho HS và Các hình thức còn lại: Mỗi phân môn 01 điểm hoặc kết hợp linh hoạt. Thứ tự điểm các phân môn trong sổ và trên phần mềm: Lý cột 2, Hóa cột 3, Sinh cột 4.

- Môn Lịch sử - Địa lý: Thứ tự điểm các phân môn trong sổ và trên phần mềm: Lịch sử cột 1,2; Địa lí cột 3,4.

- Đối với các môn học/HĐGD: Giáo dục thể chất; Nghệ thuật; Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đánh giá bằng nhận xét; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt hoặc Chưa đạt. Trong đó môn Nghệ thuật: (Âm nhạc = 1/2, Mĩ thuật = 1/2); HĐTN,HN: lấy điểm nội dung của GVCN.

* Số điểm KTĐGtx tỉ lệ thuận với số tuần thực học. (VD: đến hết tuần 10 phải có ít nhất 1/2 số điểm trong 1 HK).

* Khuyến khích học sinh và giáo viên ôn luyện, kiểm tra trên Chương trình giáo dục trực tuyến (**app: onluyen.vn**).

* **Đối với môn Ngoại ngữ: Các hình thức KTĐGtx:** Viết, báo cáo, vấn đáp, miêu tả tranh, kể chuyện, phỏng vấn, đóng vai, thuyết trình, trình chiếu video,...

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ (KTĐGđk). BGH chỉ đạo tổ chức (GV không được tự ý cho HS kiểm tra lại).

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

Nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, nội dung ôn tập, đề đề xuất. Đối với các môn có thống nhất ma trận đề của cấp trên thì thực hiện theo chỉ đạo.

Giữ bảo mật tất cả các đề KTĐG (trừ các môn/HĐGD hoặc bài KTĐG đặc thù). Nếu vi phạm phải chịu trách nhiệm theo quy định.

2.1. Thời gian:

- Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (tổ chức chung):

- + HKI: Tuần 9, 10.
- + HKII: Tuần 26, 27.

Các môn có đặc thù về nội dung trong khoảng thời gian trên có thể điều chỉnh thời gian KTĐG hợp lý (không quá 01 tuần so với KH và thống nhất trong nhóm, báo BGH để tổ chức).

- Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ (tổ chức chung):
- + HKI: Tuần 17.
- + HKII: Tuần 34.

*** Lưu ý đối với môn KHTN, Lịch sử-Địa lý và Nghệ thuật: Đảm bảo đủ kiến thức các phân môn đến thời điểm KTĐG; chia tỉ lệ theo tỉ lệ thực dạy đến thời điểm KTĐG. Môn Nghệ thuật thực hiện riêng theo từng phân môn, kết quả Đạt khi cả 02 phân môn đều đạt.**

*** Đối với môn Ngoại ngữ:** Gồm đủ 4 kỹ năng ngôn ngữ là nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ, mỗi phần chiếm tối thiểu 20%. Phần nghe hiểu phải gồm 02 bài nghe thuộc 02 thể loại khác nhau và kiểm tra trước hoặc sau bài kiểm tra 01 tuần, thời lượng không tính vào bài kiểm tra định kỳ; thực hiện bằng nhiều hình thức: hỏi đáp 1-1, đóng vai theo nhóm, thuyết trình, trình chiếu video theo chủ đề giáo viên yêu cầu,.... Giảm tỉ lệ trắc nghiệm, tăng tự luận.

*** Đối với môn Ngữ văn** thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 3175/BGDĐT ngày 21/7/2023 của Bộ GD&ĐT.

2.2. Thời lượng:

Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính):

- Đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút;
- Đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học là: Toán, Ngữ văn 90 phút; các môn còn lại 60 hoặc 90 phút.

* Các môn TD; Mỹ thuật, Âm nhạc (Nghệ thuật); C.Nghệ; Tin học; GDDP; HĐTNHN theo đặc thù bộ môn và hình thức KTĐG.

(Trừ trường hợp có hướng dẫn khác)

2.3. Bài kiểm tra:

- Gv chấm, chữa lỗi, nhận xét bằng mực đỏ trực tiếp chỗ lỗi.
- Điểm các bài kiểm tra đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân (sử dụng dấu ",") được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn.
- Bài kiểm tra định kỳ sau khi chấm, trả bài, nhận xét có thể xin chữ ký của cha mẹ HS thì thu lại lưu tại tủ cá nhân Gv.

Lưu ý: Khung Kế hoạch, cần cụ thể hơn và bắt buộc phải xây dựng trong kế hoạch có ít nhất 01 lần kiểm tra đánh giá trên máy, như sau (dưới đây có Ví dụ minh họa)

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Kiểm tra thường xuyên

| | Lần kiểm tra | Thời lượng | Thời điểm | Hình thức KT ĐG | Công cụ KT ĐG |
|-----------------|--------------|----------------|-----------------|------------------------|----------------------|
| Học kì I | Lần 1 | Trong tiết học | Tuần 1- Tuần 18 | Vấn đáp | Bộ câu hỏi và đáp án |
| | Lần 2 | 15 phút | Tuần 3 | Kiểm tra viết trên lớp | Bộ câu hỏi và đáp án |
| | Lần 3 | | | Sản phẩm học tập | Bảng kiểm |

| | | | | | |
|------------------|-------|-------|-------|-------------|----------------------------|
| | | | | | (tiêu chí) |
| | Lần 4 | | | KT trên máy | Bộ câu hỏi trên Apponluyen |
| | Lần 5 | | | | |
| Học kì II | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Kiểm tra định kỳ

| Học kỳ | Lần kiểm tra | Thời lượng | Thời điểm | Hình thức KT ĐG | Công cụ KT ĐG |
|------------------|--------------|------------|-----------|-----------------|---------------|
| Học kì I | Giữa kì I | | | | |
| | Cuối kì I | | | | |
| Học kì II | Giữa kì II | | | | |
| | Cuối kì II | | | | |

3. Việc sử dụng sổ điểm và vào điểm

Thực hiện theo Quy chế sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trên hệ thống CSDL ngành GD&ĐT Hải Phòng, ban hành kèm theo QĐ 1323/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2020 của GD sở GD&ĐT (gửi trong gmail ngày 03/10/2020).

4. Phân công vào điểm CSDL

4.1. Các môn tích hợp, HĐGD.

- Môn Nghệ thuật đ/c Hương - Khối 6 và 8; đ/c Phương - Khối 7 và 9.
- Môn KHTN: Theo phân công từng thời điểm.
- Môn Lịch sử-Địa lý: Theo phân công từng thời điểm.
- Trải nghiệm, hướng nghiệp: Giáo viên chủ nhiệm.
- GDĐP: Theo phân công từng thời điểm.

4.2. Các môn học, HĐGD còn lại. Giáo viên trực tiếp giảng dạy.

Lưu ý:

- Việc sửa điểm (trong sổ, nếu có) phải thực hiện đúng quy chế (dùng bút mực đỏ gạch ngang nội dung cũ, ghi nội dung mới vào phía trên bên phải vị trí ghi nội dung cũ, ký xác nhận về việc sửa chữa bên cạnh nội dung đã sửa) và lưu lại bằng chứng lý do sửa điểm.

- Các đ/c dạy dù chỉ một hoặc một số phân môn (đối với các môn/HĐGD tích hợp) cũng phải có đủ danh sách học sinh, điểm/nhận xét của tất các phân môn trong sổ theo dõi đánh giá học sinh.

Vào điểm sau 1 tuần đối với bài KTĐGtx và sau 10 ngày đối với bài KTĐGđk (trừ môn có quy định riêng).

Vào đúng thứ tự cột điểm trong Sổ theo dõi, đánh giá Hs.

4.3. Sau khi trả bài: Có nội dung rút kinh nghiệm và đề xuất trong KHBD.

IV. HỒ SƠ, SỔ SÁCH

1. Hồ sơ điện tử

1.1. Ban giám hiệu: Kế hoạch giáo dục nhà trường các các Kế hoạch theo quy định hoặc phát sinh.

1.2. Tổ/nhóm chuyên môn: Kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm chuyên môn, gồm: KH dạy học các môn học; KH tổ chức các hoạt động giáo dục; Chương trình nhà trường (CTNT) của nhóm (Nhóm thống nhất xây dựng cho tất cả 4 khối, nhóm trưởng gửi) gửi khi có chỉ đạo của BGH.

1.2. Giáo viên: Kế hoạch giáo dục của giáo viên và KH bài dạy.

- KH giáo dục của Gv gửi lên CSDL trước ngày 05/9/2024 và bản cứng kèm CTNT có đầy đủ chữ ký các thành viên, TTCM và xác nhận của BGH kẹp trong sổ KHGD.

- Kế hoạch bài dạy phải gửi lên CSDL theo quy định trước ngày dạy 2 đến 20 ngày (trừ chủ đề) và phải có khi lên lớp (bản in hoặc bản mềm).

2. Hồ sơ giấy: Việc ghi Sổ sách phải đủ các dòng, ô theo quy định (không dùng từ “nt-như trên” hoặc viết một nội dung cho nhiều dòng,...).

2.1. Ban giám hiệu: Các loại Kế hoạch theo qui định (trên 20 loại).

2.2. Tổ chuyên môn:

- Sổ ghi chép các nội dung sinh hoạt chuyên môn, các cuộc họp (từ nhóm đến tổ); Biên bản các cuộc họp, SHCM;

- Các văn bản chỉ đạo;

- Hồ sơ đánh giá giáo viên:

+ Kế hoạch kiểm tra toàn diện giáo viên;

+ Kết quả kiểm tra;

+ Tổng hợp số lượng, kết quả kiểm tra theo kỳ.

2.3. Giáo viên:

- Khung chương trình (đã được thống nhất trong nhóm và phê duyệt của BGH) ghim ở trang đầu KH giảng dạy.

- Ghi Kế hoạch giảng dạy chậm nhất vào thứ 7 trước tuần dạy.

- Dự giờ và SHCM. Khuyến khích Gv dự giờ để trao đổi chuyên môn, tập trung quan sát hoạt động của Hs và ghi chép các nội dung SH chuyên môn vào sổ ghi chép cá nhân.

- Sổ theo dõi và đánh giá HS (Sổ điểm cá nhân) viết tay bằng 01 loại mực bút bi khô màu xanh. (BGH thống nhất mẫu, Gv tự in và **lưu thành sổ gốc, phải có xác nhận của BGH ở lần kiểm tra đầu tiên**).

- Sổ kế hoạch giảng dạy.

- Sổ chủ nhiệm (đối với GVCN).

- Lưu văn bản chỉ đạo (trường, tổ).

- Giáo án (dạy thêm).

3. Việc ghi sổ đầu bài: Thực hiện ngay sau mỗi tiết dạy. Nhận xét, ký sau khi đã hoàn thành phần ghi của HS; ghi đúng thứ tự tiết, bài dạy /chủ đề/hoạt động/..... theo khung chương

trình đã phê duyệt và điểm KTĐGtx (hỏi đáp, ...) của HS. Không mang sổ ra khỏi khu vực quy định.

Lưu ý: Không dùng bút xóa trong các loại hồ sơ.

V. DẠY HỌC CHỦ ĐỀ

- Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện ít nhất 01 chủ đề liên môn/năm học và 01 chủ đề tích hợp/môn học mà mình giảng dạy.

- Tổ Tự nhiên xây dựng và thực hiện ít nhất 01 chủ đề giáo dục STEM/học kỳ; Tổ Xã hội xây dựng và thực hiện ít nhất 01 chủ đề liên môn tích hợp/học kỳ thực hiện vào thời gian chính khóa hoặc SHCM.

VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ (có Phụ lục kèm theo)

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Các tổ/nhóm chuyên môn, Gv (t/h);
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
P.HIỆU TRƯỞNG

Đặng Minh Tuấn